TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO **TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 449/2021/DS-PT
Ngày 27 - 12 - 2021
V/v Tranh chấp liên quan đến tuyên bố văn bản công chứng vô hiệu.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Thủy;

Các Thẩm phán: Ông Lê Thành Văn;

Ông Phạm Công Mười.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Diệu Thúy - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trí Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 305/2021/TLPT-DS ngày 23 tháng 4 năm 2021 về việc "Tranh chấp liên quan đến tuyên bố văn bản công chứng vô hiệu".

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 2139/2020/DS-ST ngày 23 tháng 12 năm 2020 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 2688/2021/QĐ-PT ngày 26 tháng 11 năm 2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Đinh Công D, sinh năm 1964. (có mặt)

Địa chỉ: đường H, phường P, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Luật sư Đặng Lê Thúy L – Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh. (có mặt)

- *Bị đơn:* Văn phòng công chứng T (Văn phòng công chứng Tr cũ)

Địa chỉ: đường N, Phường Y, quận Q, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1/. Bà NLQ1, sinh năm 1961. (vắng mặt)

Địa chỉ: đường H, phường P, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh.

2/. Ông NLQ2, sinh năm 1966. (vắng mặt)

Địa chỉ: đường H, phường P, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh.

3/. Bà NLQ3, sinh năm 1969. (vắng mặt)

Địa chỉ: đường H, phường P, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh.

4/. Ông NLQ4, sinh năm 1976. (có mặt)

5/. Bà NLQ5, sinh năm 1970. (vắng mặt)

6/. Ông NLQ6, sinh năm 1991. (vắng mặt)

7/. Bà NLQ7, sinh năm 1996. (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: số xyz đường H, phường P, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh.

8/. Bà NLQ8, sinh năm 1978. (có mặt)

9/. Bà NLQ9, sinh năm 1977. (vắng mặt)

10/. Trẻ NLQ10, sinh năm 2009. (Có bà NLQ9 đại diện theo pháp luật)

Cùng địa chỉ: đường H, phường P, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh.

11/. Bà NLQ11, sinh năm 1977.

Địa chỉ: đường N, phường K, quận Q, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ liên lạc: đường Đ, phường K5, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của bà NLQ11: Ông Nguyễn Mạnh Hoàng S, sinh năm 1987. (có mặt)

Địa chỉ: đường H1, Phường L, quận N, Thành phố Hồ Chí Minh.

12/. Văn phòng công chứng C

Địa chỉ: khu phố M, thị trấn B1, huyện N2, Thành phố Hồ Chí Minh. *(vắng mặt)*

13/. Văn phòng công chứng Th

Địa chỉ: 448 đường L, phường TP, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh. *(vắng mặt)*

14/. Ủy ban nhân dân Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

Địa chỉ: đường TP, phường TP, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Người kháng cáo:* Bà NLQ11.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Đinh Công D trình bày:

Nhà đất tại địa chỉ số xyz đường H, phường P, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh là của ông Đinh Văn G (chết năm 2017) và bà Nguyễn Thị V (chết năm 1993) đã được Ủy ban nhân dân Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh Minh cấp Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử đất ở số 06449/2004 ngày 15/11/2004.

Ông G, bà V có tất cả 7 người con chung là: Bà NLQ1, ông Đinh Công D, ông NLQ2, bà NLQ3, ông Đinh Văn S (chết năm 2012), ông NLQ4, bà NLQ8. Bà V chết năm 1993 không để lại di chúc.

Ngày 15/5/2009, ông Đinh Văn G và các con gồm ông NLQ4, ông Đinh Văn S và bà NLQ8 đến Văn phòng Công chứng Tr tại quận Q, Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện thủ tục khai nhận di sản thừa kế nhưng thiếu các hàng thừa kế gồm ông bà NLQ1, Đinh Công D, NLQ2, NLQ3. Vì vậy, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án:

1/. Tuyên bố Văn bản công chứng khai nhận di sản thừa kế số 000812 do Văn phòng Công chứng Tr ở quận Q lập ngày 15/5/2009 vô hiệu do có vi phạm điều cấm của luật, trái đạo đức xã hội.

2/. Tuyên bố hủy Hợp đồng tặng cho quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 0906/H ngày 09/6/2010 lập bởi Văn phòng Công chứng C huyện N2 giữa ông Đinh Văn G và ông NLQ4 và bà NLQ11.

Hủy Hợp đồng tặng cho quyền sử dụng nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 00000745/HĐGĐ ngày 22/01/2015 lập bởi Văn phòng Công chứng Th Quận X giữa ông NLQ4 và bà NLQ11.

Hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BA 048182 số vào sổ cấp GCN CH 03762 ngày 29/7/2010 do Ủy ban nhân dân Quận X cấp cho ông NLQ4 và bà NLQ11.

Đồng thời, phía bà NLQ11 có yêu cầu áp dụng thời hiệu khởi kiện vụ án thì ông D không đồng ý. Ông yêu cầu Tòa án không chấp nhận yêu cầu áp dụng thời hiệu của bà NLQ11 và không chấp nhận bà NLQ11 là người thứ ba ngay tình trong vụ án này.

Theo văn bản số 102/VPCCTT ngày 24/9/2019 của bị đơn Văn phòng Công chứng T (tên cũ Văn phòng Công chứng Tr) thể hiện:

Văn phòng Công chứng Tr xác nhận Văn bản khai nhận di sản thừa kế - Biên bản phân chia di sản thừa kế số công chứng 000812 ngày 15/5/2009 do Công chứng viên T ký công chứng ngày 15/5/2009. Hồ sơ lưu trữ tại Văn phòng công chứng Tr thể hiện việc lập và công chứng văn bản khai nhận và phân chia di sản thừa kế được thực hiện đúng quy trình và thủ tục theo quy định của pháp luật, hồ sơ công chứng hoàn toàn hợp lệ.

Trong quá trình giải quyết vụ án tại các lời khai, biên bản hòa giải người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà NLQ11 có người đại diện theo ủy quyền là ông Nguyễn Mạnh Hoàng S trình bày:

Bà NLQ11 không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và vẫn giữ nguyên yêu cầu Tòa án áp dụng thời hiệu khởi kiện trong vụ án trên. Đồng thời, căn cứ theo các chứng cứ hiện nay những người không có tên trong văn bản khai nhận di sản thừa kế cụ thể gồm bà NLQ1, ông NLQ2, ông Đinh Công D và bà NLQ3 có địa chỉ cư trú bên cạnh nhà đất tọa lạc tại địa chỉ đường H, khu phố 1, phường P, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh. Cụ thể bà NLQ1 có địa chỉ đường H; ông NLQ2 có địa chỉ đường H; bà NLQ3 có địa chỉ đường H và ông D có địa chỉ tại đường H; tất cả đều cùng khu phố 1, phường P, Quận X. Văn bản khai nhận di sản thừa kế đã được niêm yết công khai tại phường P, Quận X. Do vậy, các ông bà này đương nhiên biết rõ về văn bản khai nhận di sản thừa kế và các hợp đồng tặng cho mà phía nguyên đơn tranh chấp. Bà NLQ11 là người thứ ba ngay tình.

Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà NLQ1, ông NLQ2, bà NLQ3, bà NLQ9, trẻ Đinh NLQ10 có bà NLQ9 là người đại diện theo pháp luật có ông Đinh Công D đại diện theo ủy quyền trình bày: Các ông bà thống nhất với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông NLQ4 trình bày: Ông thống nhất với những nội dung trình bày của nguyên đơn ông Đinh Công D, yêu cầu Tòa án chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Đinh Công D.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà NLQ5, ông NLQ6, bà NLQ7 trình bày: Các ông bà là những người thuê trọ trong căn nhà số xyz đường H, phường P, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh, việc tranh chấp ông bà không có ý kiến và xin vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng cũng như xét xử vụ án tại Tòa án.

Người có quyên lợi nghĩa vụ liên quan bà NLQ8 trình bày: Bà thống nhất với những nội dung trình bày của nguyên đơn ông Đinh Công D, yêu cầu Tòa án chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Đinh Công D.

Theo văn bản số 33/CV-CTTC ngày 18/9/2019 của Văn phòng Công chứng C là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan thể hiện: Ngày 09/6/2010, ông Đinh Văn G tặng cho căn nhà số xyz đường H, phường P, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh cho ông NLQ4 và bà NLQ11 theo Hợp đồng tặng cho quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số công chứng 0906/H được công chứng tại Văn phòng Công chứng C. Sau khi xem xét hồ sơ và những quy định pháp luật liên quan, Văn phòng Công chứng C chứng nhận Hợp đồng tặng cho của ông Đinh Văn G là đúng quy định pháp luật.

Theo văn bản số 198/CV-VPCC ngày 17/9/2019 của Văn phòng Công chứng Th là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan thể hiện: Hợp đồng tặng cho phần quyền sở hữu nhà ở và phần quyền sử dụng đất ở số 00000745/HĐGD ngày 22/01/2015 giữa ông NLQ4 và bà NLQ11 được công chứng tại Văn phòng Công chứng Th được công chứng viên chứng nhận đúng theo trình tự của quy trình tiếp nhận và xử lý hồ sơ công chứng các hợp đồng, giao dịch và đúng theo

quy định của pháp luật.

Theo văn bản số 5092/UBND-TNMT ngày 29/10/2019 của Ủy ban nhân dân Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan thể hiện: Việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BA 048182 số vào sổ cấp GCN CH 03762 ngày 29/7/2010 của Ủy ban nhân dân Quận X cấp cho ông NLQ4 và bà NLQ11 là đúng quy định trình tự, thủ tục.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 2139/2020/DS-ST ngày 23 tháng 12 năm 2020, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Căn cứ Điều 128, Điều 136, Điều 256, Điều 290, Điều 586 Bộ luật dân sự năm 2005;

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Đinh Công D.

Văn bản Công chứng khai nhận di sản thừa kế số 000812 do Văn phòng Công chứng Tr (nay là Văn phòng Công chứng T) lập ngày 15/5/2009 vô hiệu do vi phạm điều cấm của pháp luật, trái đạo đức xã hội.

Hủy Hợp đồng tặng cho quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 0906/H ngày 09/6/2010 lập bởi Văn phòng Công chứng C huyện N2 giữa ông Đinh Văn G và ông NLQ4 và bà NLQ11.

Hủy Hợp đồng tặng cho quyền sử dụng nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 00000745/HĐGĐ ngày 22/01/2015 lập bởi Văn phòng Công chứng Th Quận X giữa ông NLQ4 và bà NLQ11.

Hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BA 048182 số vào sổ cấp GCN CH 03762 ngày 29/7/2010 do Ủy ban nhân dân Quận X cấp cho ông NLQ4 và bà NLQ11.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về chi phí tố tụng, án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 31/12/2020, bà NLQ11 có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người đại diện theo ủy quyền của bà NLQ11 trình bày: Việc khai nhận di sản thừa kế của ông G, ông S, ông NLQ4 và bà NLQ8 đối với 4/8 phần di sản thừa kế của bà V là đúng quy định pháp luật. Tòa án cấp sơ thẩm tuyên vô hiệu toàn bộ văn bản khai nhận di sản thừa kế là thiếu căn cứ. Đối với hợp đồng tặng cho quyền sở

hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ngày 09/6/2010 thì thời điểm lập hợp đồng tặng cho ông G hoàn toàn minh mẫn, sáng suốt và tự nguyện tặng cho tài sản cho ông NLQ4, bà NLQ11. Cộng phần tài sản của ông G và phần di sản ông G được hưởng thì ông G tặng cho ông NLQ4, bà NLQ11 ¾ quyền sở hữu nhà và quyền sử dụng đất là đúng luật. Tương tự, hợp đồng tặng cho giữa ông NLQ4 với bà NLQ11 cũng là hợp pháp. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử sửa án sơ thẩm theo hướng tuyên bố văn bản khai nhận di sản thừa kế vô hiệu đối với 4/8 phần di sản thừa kế của bà V; hợp đồng tặng cho ngày 09/6/2010 vô hiệu đối với ¼ quyền sở hữu nhà và quyền sử dụng đất; hợp đồng tặng cho ngày 22/01/2015 vô hiệu đối với 1/8 quyền sở hữu nhà và quyền sử dụng đất; cập nhật trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà nội dung bà NLQ11 chiếm ¾ quyền sở hữu; ông D, bà NLQ1, ông NLQ2, bà NLQ3 cùng chiếm ¼ quyền sở hữu.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn ông Đinh Công D đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bà NLQ11; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

- Về chấp hành pháp luật: Hội đồng xét xử phúc thẩm tiến hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết là có căn cứ, đúng quy định pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bà NLQ11; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét thẩm tra, kết quả hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của các đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên. Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bà NLQ11 làm trong hạn luật định nên được Hội đồng xét xử xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung:

[2.1] Nguồn gốc nhà đất số xyz đường H, phường P, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh của ông Đinh Văn G và bà Nguyễn Thị V. Năm 1993 bà Nguyễn Thị V chết, không để lại di chúc.

Ông G, bà V có 07 người con chung gồm: bà NLQ1, ông Đinh Công D, ông NLQ2, ông Đinh Văn S (chết năm 2012), ông NLQ4, bà NLQ8.

Ngày 15/5/2009, ông Đinh Văn G, ông NLQ4, ông Đinh Văn S, bà NLQ8 đến Văn phòng công chứng Tr lập văn bản khai nhận di sản thừa kế có nội dung giao toàn quyền sử dụng đất và sở hữu nhà của nhà đất số xyz đường H cho ông

Đinh Văn G được đứng tên toàn quyền sở hữu.

Việc khai nhận di sản thừa kế không có sự tham gia của bà NLQ1, ông Đinh Công D, ông NLQ2, bà NLQ3 – những người cùng thuộc hàng thừa kế thứ nhất của bà Nguyễn Thị V là bỏ sót hàng thừa kế, trái với quy định pháp luật. Vì vậy, ông Đinh Công D khởi kiện yêu cầu tuyên bố Văn bản Công chứng khai nhận di sản thừa kế số 000812 do Văn phòng Công chứng Tr (nay là Văn phòng Công chứng T) lập ngày 15/5/2009 vô hiệu là có căn cứ chấp nhận.

[2.2] Trên cơ sở văn bản khai nhận di sản thừa kế ngày 15/5/2009, ông Đinh Văn G được cập nhật biến động là chủ sử dụng đất, sở hữu nhà vào ngày 23/6/2009. Ngày 09/6/2010, ông G lập hợp đồng tặng cho ông NLQ4, bà NLQ11 quyền sử dụng đất, sở hữu nhà số xyz đường H. Ngày 29/7/2010, ông NLQ4, bà NLQ11 được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BA 048182. Ngày 22/01/2015, ông NLQ4 lập hợp đồng tặng cho bà NLQ11 phần sở hữu của mình tại nhà số xyz đường H.

Xét thấy, do văn bản khai nhận di sản thừa kế vô hiệu nên việc ông G được cập nhật biến động chủ sử dụng đất, sở hữu nhà ngày 23/6/2009 là không đúng quy định pháp luật. Trên cơ sở giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà được cấp không đúng quy định, ông G lập hợp đồng tặng cho ông NLQ4, bà NLQ11; sau đó ông NLQ4 tiếp tục tặng cho lại bà NLQ11 toàn bộ quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà là không đúng quy định pháp luật.

Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu tuyên bố các hợp đồng tặng cho vô hiệu, hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho ông NLQ4, bà NLQ11 là có căn cứ chấp nhận.

[2.3] Đối với yêu cầu của bà NLQ11 về việc áp dụng thời hiệu khởi kiện, xét thấy: Ông Đinh Công D khởi kiện yêu cầu tuyên bố văn bản công chứng vô hiệu do vi phạm điều cấm của pháp luật. Hội đồng xét xử xét thấy Văn bản Công chứng khai nhận di sản thừa kế số 000812 vô hiệu theo quy định Điều 123 Bộ luật dân sự 2015 nên theo quy định tại khoản 3 Điều 132 Bộ luật dân sự 2015 thì không bị hạn chế về thời hiệu khởi kiện.

[2.4] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết là có căn cứ, đúng quy định pháp luật. Kháng cáo của bà NLQ11 không có cơ sở chấp nhận; cần giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Do kháng cáo không được chấp nhận nên bà NLQ11 phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự;

Không chấp nhận kháng cáo của bà NLQ11. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 2139/2020/DS-ST ngày 23 tháng 12 năm 2020 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Áp dụng Điều 128, Điều 136, Điều 256, Điều 290, Điều 586 Bộ luật dân sự năm 2005; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Đinh Công D.

Tuyên bố Văn bản Công chứng khai nhận di sản thừa kế số 000812 do Văn phòng Công chứng Tr (nay là Văn phòng Công chứng T) lập ngày 15/5/2009 vô hiệu.

Hủy Hợp đồng tặng cho quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 0906/H ngày 09/6/2010 lập bởi Văn phòng Công chứng C huyện N2 giữa ông Đinh Văn G và ông NLQ4 và bà NLQ11.

Hủy Hợp đồng tặng cho quyền sử dụng nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 00000745/HĐGĐ ngày 22/01/2015 lập bởi Văn phòng Công chứng Th Quận X giữa ông NLQ4 và bà NLQ11.

Hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BA 048182 số vào sổ cấp GCN CH 03762 ngày 29/7/2010 do Ủy ban nhân dân Quận X cấp cho ông NLQ4 và bà NLQ11.

2/. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

3/. Bà NLQ11 phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm; được khấu trừ 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0093755 ngày 10/3/2021 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh; đương sự đã thực hiện xong.

4/. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- Cục THADS TP.HCM;
- ĐS (16);
- Lưu VP(3), HS(2). 26b.HDT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Thu Thủy